

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HS-ST  
Ngày 10-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn G S, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 31C CT6 A9, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N T và bà Đặng Thị T H; tiền án: tại Bản án số 63 ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử Nguyễn G S 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thi hành xong án phạt tù vào ngày 16/7/2019, xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, S đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 30/4/2020, chuyển tạm giam 01/5/2020; có mặt.

2. Đào T L, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 28/93/152 đường C, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào V T và bà Nguyễn T O; bị cáo có chồng

đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 30/4/2020, chuyển tạm giam 01/5/2020; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/4/2020, Công an phường Cầu Tre bắt quả tang Nguyễn G S, Đào T L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại đầu ngõ 270 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn G S 01 gói nilon kích thước khoảng 2 x 2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ Thu trong túi xách của Đào T L 03 gói nilon gồm: 01 gói kích thước khoảng 1x2 cm, 01 gói kích thước khoảng 2x2 cm, 01 gói kích thước khoảng 4x6 cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 túi xách có dây đeo màu đen.

+ 01 xe máy Yamaha Nouvo BKS 16L6-9605 đã qua sử dụng.

Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Kết luận giám định số 237/KLGD ngày 01/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn G S gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, là loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng thu giữ của Đào T L gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,23 gam, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn G S, Đào T L khai nhận:

Lời khai của Nguyễn G S: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/4/2020, Nguyễn G S một mình đến khu vực đường tàu Đông Bắc, Cảng Chùa Vẽ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Tại đây, S gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói nilon ma túy đá có kích thước khoảng 2 x 2 cm với giá 600.000 đồng. Mua được ma túy đá, S cất giấu vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi về nhà ở số 31C CT6 A9 tập thể V, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Về đến nhà, S chưa kịp sử dụng ma túy thì có Đào T L là bạn gái của S đến rủ S đi chơi. S đồng ý và lấy xe máy BKS 16L6-9605 chở L đến nhà nghỉ 69 bờ mương Cầu Tre, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để thuê phòng tâm sự. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì S, L trả phòng và đi về. S vừa chở L đến đầu ngõ 270 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị

Công an phường Cầu Tre bắt quả tang cùng vật chứng. Việc S cất giữ ma túy, S không bàn bạc với L và cũng không biết việc L cất giữ ma túy.

Lời khai của Đào T L: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/4/2020, Đào T L một mình đến khu vực đường tàu Bình Hải, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy đá để sử dụng dần. Tại đây, L gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 03 gói nilon ma túy đá với giá 700.000 đồng. Mua được ma túy, L cất giấu vào trong túi xách rồi đi bộ đến nhà S tại số 31C CT6 A9 Tập thể V, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để rủ S đi chơi. S đồng ý, lấy xe máy chở L đến nhà nghỉ 69 ở bờ mương Cầu Tre, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thuê phòng nghỉ để tâm sự. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì S, L trả phòng và ra về và đi đến khu vực đầu ngõ 270 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phường Cầu Tre bắt quả tang cùng vật chứng. Việc L cất giữ ma túy, L không bàn bạc với S và cũng không biết việc S cất giữ ma túy.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 237/2020/PC09 là ma túy còn lại sau giám định, 01 túi xách có dây đeo màu đen chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền quản lý.

Đối với vật chứng là 01 xe máy Yamaha Nouvo BKS 16L6-9605 thu của Nguyễn G S, qua xác minh nhận thấy chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên là bà Đặng Thị T H - mẹ đẻ của S. Bà Hà không biết việc S sử dụng xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 20/9/2020 trả lại chiếc xe máy trên cho bà Đặng Thị Thu Hà.

Tại Bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 20/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn G S và Đào T L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn G S và Đào T L khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn G S và Đào T L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Nguyễn G S với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không đề nghị hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và thu nhập;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Đào T L với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không đề nghị hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và thu nhập;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi xách có dây đeo màu đen xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 phong bì niêm phong số 237/2020/PC09 là ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) .

Về án phí: Bị cáo Nguyễn G S và Đào T L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn G S và Đào T L tại phiên tòa phù hợp với nội dung vụ án nêu trên thể hiện: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/4/2020 tại đầu ngõ 270 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Nguyễn G S có hành vi cất giấu 01 gói nilon kích thước khoảng 2 x 2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng tại túi quần phía sau bên phải đang mặc. Bị cáo Đào T L có hành vi cất giấu vào trong túi xách 03 gói nilon gồm: 01 gói kích thước khoảng 1 x 2 cm, 01 gói kích thước khoảng 2 x 2 cm, 01 gói kích thước khoảng 4 x 6 cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Kết luận giám định số 237/KLGD ngày 01/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn G S gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, là loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng thu giữ của Đào T L gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,23 gam, là loại Methamphetamine. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn G S và Đào T L phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Về nhân thân:

[5] Bị cáo Nguyễn G S có 01 tiền án: Bản án số 63 ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng xử Nguyễn G S 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thi hành xong án phạt tù vào ngày 16/7/2019, xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, S đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bản án này chưa được xóa án, phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào T L chưa có tiền án tiền sự, tuy vậy bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng dần gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ý thức chấp hành pháp luật kém, cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Xong tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và là căn cứ khi Hội đồng xét xử lượng hình đối với bị cáo. Do bị cáo không có thu nhập và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đánh giá vai trò đồng phạm: Các bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy trong người nhưng các bị cáo không bàn bạc hay biết trong người của nhau có cất giữ ma túy. Vì vậy việc tàng trữ ma túy của bị cáo không được coi là đồng phạm, xong bị cáo Nguyễn G S phạm tội lần này là tái phạm. Nên khi lượng hình bị cáo Nguyễn G S phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đào T L.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 237/2020/PC09 là ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Đối với 01 túi xách có dây đeo màu đen xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền).

[8] Đối với vật chứng là 01 xe máy Yamaha Nouvo BKS 16L6-9605 thu của Nguyễn G S, qua xác minh nhận thấy chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên là bà Đặng Thị Thu Hà - mẹ đẻ của S. Bà Hà không biết việc S sử dụng xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã

ra quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 20/9/2020 trả lại chiếc xe máy trên cho bà Đặng Thị Thu Hà. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Trong vụ án này, người phụ nữ bán ma túy cho S tại khu vực đường tàu Đông Bắc, Cảng Chùa Vẽ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và người phụ nữ bán ma túy cho L tại khu vực đường tàu Bình Hải, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng do S, L không biết căn cước, lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn G S 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/4/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào T L 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/4/2020.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu tịch thu tiêu hủy 01 túi xách có dây đeo màu đen; 01 phong bì niêm phong số 237/2019/PC09 là ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền).

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn G S và Đào T L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn G S và Đào T L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**